

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Cấp đường: Đường giao thông cấp B.
- Vận tốc thiết kế:  $V_{tk} = 20$  km/h.
- Chiều dài thiết kế khoảng 3.201,83m; gồm 08 tuyến và 01 vị trí mở rộng công:

+ Tuyến C1 (vị trí công đoạn góc cũ sau Nghĩa trang Phương Hải) dài khoảng 30m: Công hiện trạng (2x1,5x1)m quá nhỏ không đảm bảo lưu thông dòng chảy, lưu lượng lưu thông khoảng  $3\text{m}^3/\text{s}$ . Thiết kế mở rộng cao trình và bề rộng bằng công hộp (2x2,2x1,5)m lưu lượng lưu thông khoảng  $7,5\text{m}^3/\text{s}$ . Vật liệu bằng công hộp bê tông cốt thép đá 1x2 M250 đảm bảo lưu thông dòng chảy, gia cố mái thượng lưu và hạ lưu, lắp lan can 02 bên bảo vệ cao 1,5m, lắp đặt van điều tiết. Vuốt nối lại bề rộng mặt đường, bố trí cọc tiêu đảm bảo an toàn giao thông tại vị trí góc cua ngoặt trên tuyến. Thảm nhựa hoàn trả các vị trí đào và vị trí mở rộng. Gắn lan can thép sơn 03 nước 02 bên bảo vệ, lắp cột thủy chí. Lắp dựng 02 vị trí cột đèn chiếu sáng cần đơn, cao 8m trên vỉa hè đường, dùng loại đèn LED tích hợp pin năng lượng mặt trời 80W liền thể.

+ Tuyến 01 dài 87,51m: Điểm đầu tiếp giáp vị trí sạt lở vỡ bờ kênh hiện hữu bờ kênh Bắc, điểm cuối giáp ngã 3 đường bê tông nội đồng hiện trạng; Hiện trạng hư hỏng, sinh lún, sạt lở nhiều vị trí gây chia cắt giao thông.

+ Tuyến 02 dài 409,16m: Điểm đầu giáp đập điều tiết nước Bầu Cống về hướng Tây Bắc, điểm cuối giáp đường bê tông hiện trạng kênh Bắc; Hiện trạng hư hỏng, sinh lún, sạt lở nhiều vị trí gây chia cắt giao thông.

+ Tuyến 03 dài 31,4m: Điểm đầu giáp đập điều tiết nước Bầu Cống về hướng Đông Nam, điểm cuối giáp đường bê tông hiện trạng kênh Bắc; Hiện trạng là đường đất, cây bụi mọc um tùm;

+ Tuyến 04 dài 416,12m: Điểm đầu gần trạm bơm Xóm Bằng, điểm cuối giáp cầu Qua Kênh Bắc (Gần trụ điện gió Đầm nài); Hiện trạng là đường đất, sinh lún cục bộ 1 số vị trí.

+ Tuyến 05 dài 117,22m: Điểm đầu gần trạm quản lý điện, điểm cuối giáp đường bê tông hiện trạng sạt lở, vỡ bờ kênh Bắc;

+ Tuyến 06 dài 594m: Điểm đầu giáp đường vành đai phía Bắc (Gần công ty muốn Hasaco) đến tiếp giáp kênh tiêu nước hiện hữu. Hiện trạng là tuyến đường đất sinh lún, mái tay luy sạt lở một số đoạn.

+ Tuyến 07 dài 362,57m: Điểm đầu giáp tràn hiện hữu, điểm cuối giáp đường bê tông hiện hữu. Hiện trạng là tuyến đường đất sinh lún, sạt lở nhiều vị trí.

+ Tuyến 08 dài 1.153,80m: Điểm đầu giáp cầu qua kênh Bắc hiện hữu, điểm cuối giáp đường Tỉnh lộ 704. Hiện trạng là tuyến đường đất sinh lún, sạt lở nhiều vị trí.

- Quy mô mặt cắt ngang đường:

+ Bề rộng mặt đường:  $B_{tb} = 2,8 - 5m$  (hoặc thay đổi theo hiện trạng);

+ Độ dốc ngang mặt đường:  $i_m = 2.0\%$  (hướng ra mép đường).

- Kết cấu nền đường:

+ Đối với nền đắp: Đắp bù nền đường bằng CPTN bề dày thay đổi, lu lèn đảm chặt  $K \geq 0,95$ ;

+ Đối với nền đào: Đào nền đường đến cao trình đáy khuôn đường thiết kế, lu lèn hoàn thiện nền hạ;

+ Riêng các vị trí sạt lở đắp bù các vị trí xói lở bằng cấp phối tự nhiên, bóc phong hóa các vị trí sinh lún dày trung bình 20cm;

- Kết cấu áo đường: Kết cấu mặt đường BTXM kết cấu từ trên xuống như sau:

+ BTXM đá 1x2 M250, dày trung bình 18cm;

+ Rải giấy dầu cách ly;

+ Lót đá 4x6 kẹp vữa M75 dày 10cm;

- Gia cố mái các vị trí tuyến 1,2,4: Gia cố các vị trí tay luy xung yếu, gãy đổ bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 18cm, lót nilông, lót đá 4x6 kẹp vữa M75 dày 10cm, kết hợp xếp rọ đá.

- Gia cố mái taluy tuyến 8:

+ Gia cố các vị trí tay luy xung yếu, gẫy đổ bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm, lót nilông; chân khay bê tông bê tông đá 1x2 M250 kích thước 20x40cm, lót đá 4x6 kẹp vữa M75 dày 10cm;

+ Bố trí cọc tiêu bê tông cốt thép, sơn hoàn thiện 03 nước, khoảng cách bố trí 10m/cọc phạm vi tuyến 8 để đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

*(chi tiết kèm theo hồ sơ thiết kế)*

2. Thời hạn hoàn thành: 75 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

**II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:** 75 ngày, tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

### **III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật**

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;
3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).
4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;
5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn;
6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có);
7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;
8. Yêu cầu về an toàn lao động;
9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công;
10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục;
11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu;

### **IV. Các bản vẽ**

E-HSMT này gồm tập bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.